

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 03 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Ngọc Hương

2/ Bà Nguyễn Thị Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đình Tú – Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2023/HSST, ngày 05 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1979, tại: **C, Khánh Hòa**; nơi cư trú: **Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn L** (đã chết) và bà **Võ Thị T1** (đã chết); vợ: **Nguyễn Thị Thu H**, con: có 03 con (lớn nhất sinh năm: 2016, nhỏ nhất sinh năm: 2022).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 27/8/1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh xử phạt 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 74/HSST.

- Ngày 19/01/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 10/HSST.

- Ngày 21/7/2012, bị **Công an thành phố C** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Lê Tuấn V**, sinh năm: 1991, tại: **C, Khánh Hòa**; nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê T2** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm: 1971; vợ con: Chưa.

Tiền án:

- Ngày 21/01/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 07/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2010 và nộp án phí ngày 25/6/2015.

- Ngày 15/12/2015, bị Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 một năm tù theo bản án số 167/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2016 và nộp án phí ngày 13/6/2017.

- Ngày 19/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 10/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2021 và chưa nộp án phí.

Tiền sự: Ngày 10/3/2021, bị Công an thành phố C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa đóng tiền phạt.

Nhân thân:

Ngày 27/9/2007, bị công an phường C, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi đánh nhau.

Ngày 19/02/02/2008, bị công an phường C, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Ngày 27/02/02/2008, bị công an phường C, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 130.000 đồng về hành vi trộm cắp.

Ngày 05/3/02/2008, bị UBND phường C, thành phố C áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

Ngày 23/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, N xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại Giam S1 – Bộ C1.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3/ Đỗ Đức T4, sinh năm: 1991, tại: C, Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn X (đã chết) và bà Trịnh Thị H1; vợ: Võ Thị H2, sinh năm: 1993; con: Có 02 con (con lớn nhất sinh năm: 2015, con nhỏ nhất sinh năm: 2019).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: Ông Tôn Thất Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp: Ông Bùi Thanh H3, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: 9 đường số F, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản uỷ quyền công chứng số 3437, quyền số 01/2023TP/CC – SCC/HĐGD ngày 03/11/2023 tại Văn phòng C2 – thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên toà.

** Người làm chứng:*

- Tôn Văn S, sinh năm 1942; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Tôn nữ Thu Thủy, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Tôn Nữ Thu H4, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Phạm Trường Đ1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Tro Văn D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn G, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Trần Minh T5, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Nguyễn Huy H5, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Lê Thị Bích N1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Nguyễn Quốc B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Nguyễn Lý H6, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

- Nguyễn Công H7, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tranh chấp một phần của thửa đất số 35, tờ bản đồ số 32, địa chỉ tại tổ dân phố L, phường C, thành phố C giữa anh Nguyễn Huy H5 và ông Tôn Văn S.

Vào tháng 6/2022, Tôn Thất Đ (con ruột ông S) mua 140 trụ bê tông và 04 cuộn dây thép gai đến thửa đất trên để xây hàng rào xung quang thửa đất (đất thuộc phường C quản lý chưa giao quyền quản lý sử dụng cho cá nhân, tổ chức nào). Anh H5 nhờ Nguyễn Văn T đến gặp gia đình ông S đề thương lượng giao đất cho anh H5. Sau đó, T đã đến nhà ông S thương lượng nhưng không được.

Khoảng 15 giờ ngày 09/7/2022, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Lê Tuấn V nói đến nhà có việc. V điều khiển xe mô tô chở Đỗ Đức T4 đến nhà ông T. Khi đến nơi, ông T nói với V và T4 “Hai đứa đi lên rẫy với anh, đất rẫy nó bán cho anh chị của anh rồi mà nó lấy lại nó trồng trụ rào, giờ ba anh em đến đám rẫy trên nhỏ trụ rào của nó rồi trồng lại trụ mới, xong anh gửi tiền công cho hai đứa”, V và T4 đồng ý và cùng nhau đi đến thửa đất trên.

Khi đến nơi, thấy Tôn Thất Đ cùng Phạm Trường Đ1, Trần Minh T5 và Nguyễn Bảo T6 đang lắp ráp nhà tạm mái tôn bằng sắt cho Đ trên thửa đất. T và Đ xảy ra kinh cãi. T nói với V và T4 “Mấy đứa cứ nhỏ trụ cho anh, có gì anh chịu trách nhiệm”. V nói “Đất của anh mà sao nó cấm trụ vậy được, anh em mình tới dỡ thôi”. Lúc này T, V và T4 đi đến các trụ bê tông dùng tay, chân xô ngã 109 trụ bê tông xuống đất làm hư hỏng. Cụ thể: 61 trụ bê tông kích thước (10x10x150)cm bị bể vỡ gãy rời nằm ngã nghiêng trên đất, 02 trụ bê tông kích thước (10x10x100)cm bị bể vỡ gãy rời nằm ngã nghiêng trên đất, 24 trụ bê tông kích thước (10x10x150)cm bị xô dịch nằm ngã nghiêng trên đất, 22 trụ bê tông kích thước (10x10x100)cm bị xô dịch nằm ngã nghiêng trên đất. Sau đó T, V và T4 đi về.

Khoảng 15 giờ ngày 10/7/2022, T rủ V, Nguyễn Công H7, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Lý H6, Nguyễn Thị C đến thửa đất trên để đo đất. Khi đến nơi H6, C, B đi đo đất. H7 đi xuống dưới để kiểm tra các trụ rào. Lúc này, chỉ còn T và V đứng cạnh căn nhà. T nói “Sao nó cắt căn nhà này lên nữa, mày phụ anh nhỏ chân lên luôn”. T và V dùng tay nhấc căn nhà lên làm đổ 01 bên, T dùng bình xịt vào vách căn nhà dòng chữ “Cho mày 02 ngày tháo gấp”. Sau đó, T đi xuống dưới để kiểm tra các trụ rào với H7. V đi vào nhà mái tôn lấy 01 cây xà beng, 01 cây rựa đập 02 trụ sắt chống mái hiên và dùng cây rựa đi xung quanh chém rách nhiều lỗ tấm tôn của căn nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 145 ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Thiệt hại các trụ bê tông vào ngày 09/7/2022 là 5.512.250 đồng; thiệt hại căn nhà tạm vào ngày 10/7/2022 là 2.503.948 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSCR-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo **Nguyễn Nguyễn Văn T** và **Đỗ Đức T4** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; bị cáo **Lê Tuấn V** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Lê Tuấn V**, **Đỗ Đức T4** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 04 đến 06 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Đức T4** từ 03 đến 04 tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Tuấn V** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của đại diện bị hại và các bị cáo về việc các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Tuấn V**, **Đỗ Đức T4** phải bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 cây rựa, 01 cây xà beng đã trả lại cho chủ sở hữu **Tôn Thất Đ**.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Đỗ Đức T4** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **Lê Tuấn V** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đơn, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại chấp nhận mức bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 15.000.000 đồng của các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Lê Tuấn V**, **Đỗ Đức T4**; đối với hình phạt thì xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo **Lê Tuấn V** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tất cả những người làm chứng đều vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đó có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về hành vi phạm tội: Bị cáo **Nguyễn Văn T, Lê Tuấn V, Đỗ Đức T4** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Văn T, Lê Tuấn V, Đỗ Đức T4 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của anh **Tôn Thất Đ** tại thửa đất số 35 tờ bản đồ 32 thuộc **tổ dân phố L, phường C, thành phố C** cụ thể như sau:

- Vào khoảng 15 giờ ngày 09/7/2022, **Nguyễn Văn T, Lê Tuấn V, Đỗ Đức T4** có hành vi dùng tay, chân xô ngã 109 trụ bê tông của anh **Tôn Thất Đ** làm hư hỏng thiệt hại 5.512.250 đồng.

- Vào khoảng 15 giờ ngày 10/7/2022, **Nguyễn Văn T, Lê Tuấn V** có hành vi hành dùng rựa và xà beng đập phá căn nhà tạm được lợp mái tôn bằng sắt của anh **Tôn Thất Đ** làm hư hỏng thiệt hại 2.503.948 đồng.

Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Văn T, Đỗ Đức T4** đã cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Lê Tuấn V** đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân **thành phố C** truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của ông **Tôn Thất Đ**, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do đó các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo.

- Bị cáo **Nguyễn Văn T** là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân, tại văn bản số 204/CCTHADS ngày 20/3/2023, Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Cam Ranh cung cấp thì **Nguyễn Văn T** chưa thi hành

khoản tiền án phí 02 bản án số 74/HSST ngày 27/8/1998 và số 10/HSST ngày 19/01/2000 của Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh. Tuy nhiên, tại mục 5 của nghị quyết 229/2000/NQ – UBTVQH ngày 28/01/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định “...hành vi của bộ luật trước đây quy định là tội phạm nhưng bộ luật hình sự năm 1999 không quy định là tội phạm... đã chấp hành xong hình phạt... thì đương nhiên được xoá án tích”. Do đó, **Nguyễn Văn T** đương nhiên được xoá án tích đối với 02 bản án nói trên.

Bị cáo **T** thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 09/7/2022 cùng với **Lê Tuấn V**, **Đỗ Đức T4** và ngày 10/7/2022 cùng với **Lê Tuấn V** nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình

- Bị cáo **Lê Tuấn V**, là thực hành tích cực, đã cùng bị cáo **T** thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 09/7/2022 và ngày 10/7/2022, do đó, bị cáo **V** bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình.

- Bị cáo **Đỗ Đức T4** là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Lê Tuấn V**. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cho các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên áp dụng Điều 54 của BLHS để xét xử các bị cáo ở mức án dưới mức tối thiểu của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo đã thoả thuận số tiền bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả là 15.000.000 đồng. Các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Lê Tuấn V** đã nộp số tiền khắc phục hậu quả là 8.016.198 đồng. Bị cáo **T** và **V** xác định đây là tiền chung của 03 bị cáo. Tại phiên toà các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Đỗ Đức T4** đã giao cho đại diện hợp pháp của bị

hại số tiền 6.983.802 đồng, bị cáo **T** và **T4** xác định đây là tiền chung của 03 bị cáo.

[5] Về vật chứng: 01 cây rựa, 01 cây xà beng đã trả lại cho chủ sở hữu **Tôn Thất Đ** nên không xem xét xử lý.

[6] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Đỗ Đức T4** và **Lê Tuấn V** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Lê Tuấn V**, **Đỗ Đức T4** phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm g khoản Điều 178; điểm b, h, s khoản khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo **Lê Tuấn V 01 (một) năm tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản Điều 178; điểm b, h, i, s khoản, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình. Xử phạt bị cáo **Đỗ Đức T4 03 (ba) tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Tôn Thất Đ** được nhận số tiền khắc phục hậu quả mà bị cáo **Nguyễn Văn T** đã nộp là 5.512.250 đồng (*Năm triệu năm trăm mười hai nghìn hai trăm năm mươi đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002829 ngày 23/10/2023 và số tiền khắc phục hậu quả mà bị cáo **Lê Tuấn V** đã nộp là 2.503.948 đồng (*Hai triệu năm trăm lẻ ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002830 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: **Nguyễn Văn T**, **Đỗ Đức T4**, **Lê Tuấn V** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Lê Tuấn V**, **Đỗ Đức T4** phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)

4. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Đỗ Đức T4**, bị hại ông **Tôn Thất Đ** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

- Bị cáo **Lê Tuấn V** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Cam Ranh;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - TP. Cam Ranh;
- Chi cục THA dân sự TP. Cam Ranh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Hay

